

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 02-02-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 330/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Quốc V, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Phan Mạnh Đ, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ1, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1. Ông Phan Thanh D2, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1975; cùng hộ khẩu thường trú: Ấp Đ1, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn ông V, bị đơn ông Đ có mặt tại phiên tòa; người làm chứng bà H có mặt; người làm chứng ông D2, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/9/2020 quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (ông Lê Quốc V) trình bày:

Giữa ông Lê Quốc V và ông Phan Mạnh Đ có mối quan hệ là bạn học. Do cần nhu cầu vốn làm ăn nên ông Đ có đến nhà ông V vay số tiền 320.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 20/11/2019 vay số tiền 120.000.000 đồng và cam kết đến ngày 28/12/2019 sẽ thanh toán số tiền trên.

- Ngày 02/01/2020 vay số tiền 200.000.000 đồng và cam kết đến ngày 20/6/2020 sẽ thanh toán số tiền trên.

Hai chứng cứ giấy vay mượn tiền ngày 20/11/2019 và ngày 02/01/2020 do ông V lập và ông Đ tự nguyện lẫn tay, ký tên xác nhận. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán thì phía ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài, trốn tránh nghĩa vụ của mình nên ông V làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Tại phiên tòa, ông V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Mạnh Đ phải thanh toán số tiền gốc 320.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất do Nhà nước quy định.

Ngoài ra, nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Tại biên bản làm việc ngày 21/8/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn (ông Phan Mạnh Đ) trình bày:

Giữa ông Đ và ông V có mối quan hệ là bạn. “Giấy vay mượn tiền ngày 20/11/2019” mà phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện nội dung là ông Phan Mạnh Đ vay số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và cam kết thanh toán vào ngày 28/12/2019. Chứng cứ này do ông Lê Quốc V lập tại quán cà phê AMILY thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào khoảng thời gian từ 10 giờ đến 11 giờ. Sau khi ông V lập văn bản trên thì có đưa cho ông Đ xem nội dung và đọc lại, ký tên “Điền” và ghi họ tên Phan Mạnh Đ đồng thời ông Đ còn lẫn tay ngón trỏ trái, trỏ phải bằng dấu mực đỏ vào giấy tờ trên. Còn dấu mực đỏ là của ông V chuẩn bị sẵn và yêu cầu ông Đ thực hiện. Chứng cứ “Giấy vay mượn tiền ngày 02/01/2020” thì do ông V lập tại nhà thờ Rạch Kiến thuộc ấp xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thể hiện nội dung ông Đ vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và đọc lại nội dung, lẫn tay, ký tên giống như “Giấy vay mượn tiền ngày

20/11/2019” nhưng phía ông Đ có ghi thêm nội dung “Trong vòng 03 tháng sẽ trả hai trăm năm mươi triệu”. Tại phiên tòa bị đơn ông Đ đồng ý thanh toán cho ông V số tiền vay 320.000.000 đồng nhưng với phương thức trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng và không đồng ý tiền lãi phát sinh.

Ngoài ra, bị đơn ông Đ không có tranh chấp gì khác.

- Tại biên bản làm việc ngày 11/9/2020, quá trình tham gia tố tụng người làm chứng (bà Bùi Thị H, ông Phan Thanh D2) trình bày:

Ông Phan Mạnh Đ có quan hệ là con của ông Phan Thanh D2 và bà Bùi Thị H. Việc ông Phan Thanh D2, bà Bùi Thị H hoàn toàn không biết nội dung sự việc ông Đ vay số tiền 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) thể hiện tại chứng cứ “Giấy vay mượn tiền ngày 20/11/2019” và “Giấy vay mượn tiền ngày 02/01/2020” của ông Lê Quốc V. Sau đó, bản thân ông V và những người khác có đến gặp ông D2 và bà H yêu cầu ông Đ có trách nhiệm thanh toán nợ thì phía ông D2, bà H mới biết sự việc này. Tuy nhiên, ông D2 và bà H có trao đổi lại với ông Đ thì ông Đ khẳng định chỉ có vay tiền của ông V với số tiền 90.000.000 đồng (không phải là 320.000.000 đồng) nên gia đình có thỏa thuận với Vinh là yêu cầu cho ông Đ đi làm hàng tháng lãnh lương mang về đưa cho cha mẹ và ông D2, bà H sẽ thanh toán trả dần cho ông V đối với số tiền gốc 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa phía bà H thống nhất với ý kiến trình bày của ông Phan Mạnh Đ.

- Tại biên bản làm việc ngày 04/9/2020, quá trình tham gia tố tụng người làm chứng (ông Phạm Văn T) trình bày:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1993 và hiện nay đang sinh sống tại Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Giấy chứng minh nhân dân số 281047767 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/9/2016. Bản thân ông T đang làm công nhân thời vụ tại khu công nghiệp Rạch Bắp. Giữa ông T và ông Lê Quốc V có mối quan hệ là bạn bè quen biết nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Trong quá trình gặp gỡ uống cà phê với nhau thì ông Lê Quốc V có trao đổi, nói chuyện với ông T là có người bạn học tên Phan Mạnh Đ, sinh năm 1997, nhà ở Ấp Đ1, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương có vay số tiền 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) và có đưa cho ông T xem “Giấy vay mượn tiền ngày 20/11/2019” và “Giấy vay mượn tiền ngày 02/01/2020” có chữ ký tên, lấn tay xác nhận của ông Phan Mạnh Diễn nhưng hiện nay phía ông Đ không trả nợ, trốn tránh việc thanh toán tiền theo lời cam kết của mình. Vì vậy, ông V có nhờ ông T nếu sắp xếp được thời gian thì cùng với ông V đến nhà gặp gia đình cha, mẹ của ông Đ để hỏi việc trả nợ này (vì ông Đ đang còn chung sống với cha mẹ và ông Đ không còn sử dụng số điện thoại liên hệ là 0372177277). Ngày

12/7/2020, ông V và ông T có đến nhà của ông Đ thì không gặp ông Đ mà chỉ có cha mẹ của ông Đ là bà Bùi Thị H và ông Phan Thanh D2 (lúc này ông T hoàn toàn không có nói chuyện gì với ông D2, bà H mà chỉ nghe hai bên trao đổi với nhau về số tiền nợ của ông Đ), còn ông V vào nhà trao đổi việc ông Đ vay tiền mà không thanh toán và không liên lạc bằng điện thoại được thì ông D2, bà H đồng ý trả nợ thay cho ông Đ. Đến ngày 15/7/2020, ông V nói nhờ ông T đến gặp cha mẹ Diễm để lấy giùm số tiền 320.000.000 đồng và có đưa cho ông T giữ bản chính 02 giấy vay tiền ngày 20/11/2019 và ngày 02/01/2020 vì ông V bận công việc, trên cơ sở đó ông T cùng một người bạn đến nhà Diễm nhưng bà H nói chỉ đồng ý trả tiền gốc là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) vì cho rằng ông Đ chỉ vay số tiền 90.000.000 đồng không phải là 320.000.000 đồng của ông V nên ông T không đồng ý và đi về. Đến ngày 16/7/2020, ông T có điện thoại cho ông Phan Thanh D2 để yêu cầu trả nợ nhưng đạt được thỏa thuận gì khác nên từ đó đến nay ông V không yêu cầu ông T liên quan vấn đề này nữa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng phát biểu tại phiên tòa:

Quan hệ pháp luật của vụ kiện là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục. Về nội dung vụ án: Ông Lê Quốc V khởi kiện ông Phan Mạnh Đ thanh toán số tiền vay 320.000.000 đồng căn cứ vào chứng cứ “Giấy vay mượn tiền” ghi ngày 20/11/2019 vay số tiền 120.000.000 đồng và “Giấy vay mượn tiền” ngày 02/01/2020 vay số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa phía bị đơn ông Phan Mạnh Đ thừa nhận có vay của ông Lê Quốc V số tiền trên và đồng ý trả nợ. Vì vậy, căn cứ 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông Đ thanh toán số tiền gốc 320.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn thì căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất tại thời điểm xét xử là 10%/năm (tương ứng với 0,83%/tháng) là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/9/2020, nguyên đơn ông Lê Quốc V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Mạnh Đ thanh toán số tiền vay 320.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 16.600.000 đồng. Do đó, xác định tư cách tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình làm việc tại Tòa án thể hiện phía bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại Ấp Đ1, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

Giữa ông V và ông Đ có mối quan hệ là bạn học. Do cần nhu cầu vốn làm ăn nên ông Đ có vay của ông V tổng số tiền 320.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 20/11/2019 vay số tiền 120.000.000 đồng và cam kết đến ngày 28/12/2019 sẽ thanh toán số tiền trên.
- Ngày 02/01/2020 vay số tiền 200.000.000 đồng và cam kết đến ngày 20/6/2020 sẽ thanh toán số tiền trên cho ông V.

Hai chứng cứ “Giấy vay mượn tiền” ngày 20/11/2019 và ngày 02/01/2020 do ông V lập và ông Đ tự nguyện lẫn tay, ký tên xác nhận. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán thì phía ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài, trốn tránh nghĩa vụ của mình nên ông V làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Còn phía bị đơn chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 90.000.000 đồng; không đồng ý số tiền còn lại 230.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng “Giấy vay mượn tiền ngày 20/11/2019” mà phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện nội dung ông Phan Mạnh Đ vay số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và cam kết thanh toán vào ngày 28/12/2019. Chứng cứ này do ông Lê Quốc V lập và có đưa cho ông Đ xem nội dung và đọc lại, ký tên “Diễn” và ghi họ tên Phan Mạnh Đ đồng thời ông Đ còn lẫn tay ngón trỏ trái, trở phải bằng dấu mực đỏ vào giấy tờ trên. Còn dấu mực đỏ là của ông V chuẩn bị sẵn và yêu cầu ông Đ thực hiện. Chứng cứ “Giấy vay mượn tiền ngày 02/01/2020” thì do ông V lập thể hiện nội dung ông Đ vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và đọc lại nội dung, lẫn tay, ký tên giống như “Giấy vay mượn tiền ngày 20/11/2019” nhưng phía ông Đ có ghi thêm nội dung **“Trong vòng 03 tháng sẽ trả hai trăm năm mươi triệu”**. Khi đến thời hạn trả

nợ, phía ông Đ cố tình trốn tránh không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết nên ông V có nhờ người làm chứng ông Phạm Văn T đến nhà của ông Phan Thanh D2 và bà Bùi Thị H (quan hệ là cha mẹ của ông Phan Mạnh Đ) để đòi số tiền vay 320.000.000 đồng. Trong quá trình đòi số tiền này thì bà H và ông D2 có ghi âm bằng điện thoại thể hiện lại nội dung của cuộc hội thoại nhưng toàn bộ nội dung ghi âm chứng cứ mà phía ông D2, bà H cung cấp cho Tòa án hoàn toàn không có thể hiện gì đến số tiền gốc 90.000.000 đồng hay tiền lãi mà ông Đ đã thanh toán cho ông V. Như vậy, tổng số tiền 320.000.000 đồng phía bị đơn ông Đ vay của ông V là hoàn toàn có thật phù hợp với biên bản làm việc đối với bị đơn ngày 21/8/2020 của Tòa án; ngược lại phía bị đơn ông Đ cho rằng chỉ nợ của ông V số tiền gốc là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) còn số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) là tiền lãi phát sinh nhưng hoàn toàn không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đến thời hạn thanh toán, bị đơn ông Đ không thực hiện đúng cam kết trả nợ là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên trong quá trình tranh luận tại phiên tòa ông Phan Mạnh Đ thay đổi ý kiến đồng ý thanh toán cho ông Lê Quốc V số tiền gốc 320.000.000 đồng nhưng với phương thức trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng vì hoàn cảnh kinh tế hiện nay khó khăn. Nếu giải quyết vụ án theo phương cách trả dần số tiền trên điều này sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và tại phiên tòa phía ông V không đồng ý với ý kiến của ông Đ nên yêu cầu trình bày của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền gốc 320.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét, yêu cầu tính lãi suất phát sinh của nguyên đơn: Tại phiên tòa, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi đối với số tiền gốc 320.000.000 đồng, thời gian tính từ đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất do Nhà nước quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chứng cứ “Giấy vay mượn tiền ngày 20/11/2019” thời hạn thanh toán là ngày 28/12/2019; “giấy vay mượn tiền ngày 02/01/2020” thời hạn trả nợ đến ngày 20/6/2020. Mặc dù trong hợp đồng không thể hiện tiền lãi nhưng bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Khi đến thời hạn trả nợ, phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết, xét nguyên nhân đây là lỗi cố ý của bị đơn cố tình kéo dài thời gian thanh toán. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần xem xét đến mức lãi phát sinh đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng tính từ ngày 21/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/02/2021 là 07 tháng 12 ngày và tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc 120.000.000 đồng tính từ ngày 29/12/2019 đến ngày 02/02/2021 là 13 tháng 04 ngày. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất tại

thời điểm xét xử là 10%/năm (tương ứng với 0,83%/tháng). Như vậy, tiền lãi suất xác định như sau: 200.000.000 đồng x 0,83% x 07 tháng 12 ngày = 12.284.000 đồng; tiền lãi suất của số tiền 120.000.000 đồng x 0,83% x 13 tháng 04 ngày = 13.080.000 đồng. Do đó, tổng số tiền bị đơn ông Đ phải thanh toán cho nguyên đơn ông V là 345.364.000 đồng (bao gồm 320.000.000 đồng tiền gốc và 25.364.000 đồng tiền lãi).

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 4, 5, 26, 35, 39, 68, 147, 186, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc V đối với ông Phan Mạnh Đ về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông Phan Mạnh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Quốc V số tiền 345.364.000 đồng (bao gồm 320.000.000 đồng tiền gốc và 25.364.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày ông Lê Quốc V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Phan Mạnh Đ chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Mạnh Đ phải nộp số tiền 17.268.200 đồng (mười bảy triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm đồng).

- Hoàn trả cho ông Lê Quốc V số tiền 8.415.000 đồng (tám triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0033130 ngày 27/7/2020 và biên lai thu số AA/2016/0045034 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/02/2021).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam